

# CÂY NÊU

Cây nêu là một nét văn hóa dân tộc, và là một trong các tục lệ cổ truyền của nhiều dân tộc tại Việt Nam vào dịp Tết Nguyên Đán. Dân gian có câu:

truyền của  
gian có

*Cu kêu ba tiếng cu kêu,  
Trông mau tới Tết dựng NÊU ăn chè.*

Cây nêu là một thân cây dài khoảng 5–6 mét, được “trồng” (cắm, dựng) trước sân nhà mỗi dịp Tết Nguyên Đán, trên ngọn cây được treo một vòng tròn nhỏ và nhiều vật dụng có tính chất biểu tượng – tùy theo địa phương, phong tục và dân tộc.

Theo thời gian, theo địa phương, theo dân tộc và tập quán của cộng đồng, ý nghĩa của việc dựng cây nêu ngày Tết đã lan rộng hơn. Tuy nhiên, có lẽ vì người ta văn minh hơn, nên ngày nay cây nêu dần dần xa lạ với chúng ta. Từ tuổi trung niên trở lên có thể “quen” với cây nêu. Nhưng giới trẻ ngày nay hoàn toàn xa lạ vì không còn được nghe nói đến cây nêu, thậm chí chẳng hiểu cây nêu là gì, mà nếu có ai nhắc tới cây nêu thì bị cho là “nói nhịu” hoặc viết sai chính tả. Cây nêu chỉ còn thấy lác đác ở một số vùng quê, trong cộng đồng các dân tộc thiểu số vùng thượng du Bắc bộ hoặc Tây nguyên.



Theo “Kho Tàng Truyện Cổ Tích Việt Nam” của Nguyễn Đông Chi, sự tích cây nêu được tóm tắt như sau:

Ngày xưa, quý chiếm toàn bộ đất nước, còn người chỉ làm thuê, và nộp phần lớn lúa thu hoạch cho quý. Quý ngày càng bóc lột người quá tay, và cuối cùng quý tự cho mình hưởng quyền “ăn ngon, cho gốc”. Người chỉ được hưởng rạ, tuyệt đường sinh nhai nên cầu cứu Đức Phật giúp đỡ. Phật bảo người đừng trồng lúa mà trồng khoai lang. Mùa thu hoạch ấy, người được hưởng không biết bao nhiêu củ khoai, còn quý chỉ hưởng lá và dây khoai, đúng theo phương thức “ăn ngon, cho gốc”.

Sang mùa khác, quý lại chuyển qua phương thức “ăn gốc cho ngon”. Phật bảo người lại chuyển sang trồng lúa. Kết quả quý lại hỏng ăn. Quý tức lộn ruột nên mùa sau chúng nó tuyên bố “ăn cả gốc lẫn ngon”. Phật trao cho người giống cây ngô (bắp) để gieo khắp nơi.

Quý lại không được gì, còn người thì thu hoạch cơ man là trái ngô. Cuối cùng quý nhất định bắt người phải trả lại tất cả ruộng đất không cho làm rẽ nữa.

Phật bàn với người điều đình với quý, xin miếng đất bằng bóng chiếc áo cà sa treo trên ngọn cây tre. Quý thấy không thiệt hại gì nên đồng ý. Khi đó Phật dùng phép thuật để bóng chiếc áo cà sa đó che phủ toàn bộ đất đai khiến quý mất đất phải chạy ra biển Đông.

Do mất đất sống nên quý huy động quân vào cướp lại. Trận đánh này bên quý bị thua sau khi bị bên người tấn công bằng máu chó, lá dứa, tỏi, vôi bột... và quý lại bị Phật đẩy ra biển Đông. Trước khi đi, quý xin Phật thương tình cho phép một năm được vài ba ngày vào đất liền viếng thăm phần mộ của tổ tiên cha ông. Phật thương hại nên hứa cho.

Do đó, hằng năm, cứ vào dịp Tết Nguyên Đán là những ngày quý vào thăm đất liền, người ta theo tục cũ trồng cây nêu để quý không bén mảng đến chỗ người cư ngụ. Trên nêu có treo khánh đất, có tiếng động phát ra khi gió rung để nhắc nhở bọn quý nghe mà tránh. Trên ngọn cây nêu còn buộc một bó lá dứa hoặc cành đa mở hái để cho quý sợ. Ngoài ra, người ta còn vẽ hình cung tên hướng mũi nhọn về phía Đông và rắc vôi bột xuống đất trước cửa ra vào trong những ngày Tết để ngăn cấm quý.

Truyền thuyết và cổ tích dân gian Việt Nam đã lý giải tại sao ngày Tết phải cấm nêu, phải treo cành trúc trước nhà. Cách lý giải đó không đi ngoài thuyết Phật giáo và Lão giáo. Cây nêu trở thành biểu tượng của sự đấu tranh giữa cái Thiện và cái Ác, giữa Thiên thần và Quỷ dữ, nhằm bảo vệ cuộc sống bình yên cho con người. Ngày tiền Thần linh về trời, con người cần có những “bảo bối” của Thần linh để đề phòng, cảnh giác mà chống lại sự xâm nhập của ác quỷ lúc con người vui Xuân, ăn tết.

Thường là 23 tháng Chạp, người ta dựng cây nêu – gọi là thượng nêu. Người ta dựng nêu với quan niệm rằng từ ngày này cho tới đêm giao thừa (đêm trừ tịch), vắng mặt ông Táo (ông Công), ma quỷ sẽ nhân cơ hội này mà lên về quấy nhiễu dân chúng, thế nên người ta phải dựng nêu làm “bùa hộ mệnh” để an tâm ăn Tết. Ngày 7 hoặc 8 tháng Giêng âm lịch là ngày làm lễ dỡ cây nêu xuống – gọi là hạ nêu.

Người Mường trồng cây nêu vào ngày 28 tháng Chạp âm lịch. Cây nêu của người H'mông vùng Tây Bắc được dựng trong lễ hội Gầu Tào (cầu Phúc hoặc cầu Mệnh), tổ chức từ ngày 3 đến 5 tháng Giêng âm lịch.

Theo thời gian, cùng với sự phong phú của các “đồ lễ” được treo, cây nêu được coi là “cây vũ trụ” nối liền Đất với Trời, do tín ngưỡng thờ Thần Mặt Trời của các dân tộc cổ xưa – hàm chứa ý thức về lãnh thổ của người Việt. Dựng nêu ngày Tết bao gồm dựng ý thờ kính Thần linh và vong hồn tổ tiên, trừ tà ma và trừ những điều xấu của năm cũ.

Cây nêu của người Kinh mang triết lý âm dương thông qua những con số Lạc thư và các quẻ Kinh dịch được thể hiện qua các biểu tượng treo trên ngọn cây (tùy từng địa phương)

– có thể là cái túi nhỏ đựng trầu cau, ống sáo, và những miếng kim loại. Khi có gió thổi, chúng chạm vào nhau và phát ra tiếng leng keng như tiếng phong linh, nghe vui tai. Người ta tin rằng những vật treo ở cây nêu, cộng với những tiếng động của những khánh đất, là để báo hiệu cho ma quỷ biết rằng “nơi đây là nhà có chủ, không được tới quấy nhiễu”.

Buổi tối, người ta treo một chiếc đèn lồng ở cây nêu để tỏ tiên biết đường về nhà ăn Tết với con cháu. Vào đêm trừ tịch, người ta còn đốt pháo ở cây nêu để mừng năm mới tới, xua đuổi ma quỷ hoặc những điều không may.

Với các Ki-tô hữu, nhất là người Công giáo, cây nêu chỉ là thứ xa lạ, có biết cũng chỉ qua sách báo – vì chúng ta không dị đoan. Tuy nhiên, Ki-tô giáo có một loại “*cây nêu*” đặc biệt: **Thánh Giá**. Loại “*cây nêu*” này không riêng gì ngày Tết mà là suốt tháng, quanh năm, lúc nào cũng được dựng “nêu cao” để triệt tiêu ma quỷ. Người ta cũng đeo Thánh Giá trước ngực, và hằng ngày ai cũng làm Dấu Thánh Giá nhiều lần – nhất là khi vừa thức dậy buổi sáng và chuẩn bị đi ngủ ban đêm, thậm chí là khi uống và ăn.



Biển  
ra-en  
chúng  
bánh  
giò

*Sách Dân Số* (21:4-9) kể: Từ núi Ho, dân Ít-ra-en lên đường theo đường Sậy, vòng qua lãnh thổ Ê-đôm; trong cuộc hành trình qua sa mạc, dân Ít-mát kiên nhẫn. Họ kêu trách Thiên Chúa và ông Mô-sê: “Tại sao lại đưa tôi ra khỏi đất Ai-cập, để chúng tôi chết trong sa mạc, một nơi chẳng có ăn, chẳng có nước uống? Chúng tôi đã chán ngấy thứ đồ ăn vô vị này”. Bấy giờ Đức Chúa cho rắn độc đến hại dân. Chúng cắn họ, khiến nhiều người Ít-ra-en phải chết. Dân đến nói với ông Mô-sê: “Chúng tôi đã phạm tội, vì đã kêu trách Đức Chúa và kêu trách ông. Xin ông khẩn cầu Đức Chúa để Người xua đuổi rắn xa chúng tôi”. Ông Mô-sê khẩn cầu cho dân. Đức Chúa liền nói với ông: “Người hãy làm một con rắn và treo lên một cây cột. Tất cả những ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đó, sẽ được sống”. Ông Mô-sê bèn làm một con rắn bằng đồng và treo lên một cây cột, hễ ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đồng thì được sống.

Sách Khôn Ngoan cũng nói rõ: “Ngay cả khi dân Chúa bị thú dữ hung hăng xông vào, và rắn trườn ra cắn chết, thì con thịnh nộ của Ngài cũng không kéo dài vô tận. Họ phải chịu hành hạ ít lâu như là chịu một lời cảnh cáo; rồi họ được một dấu hiệu cứu thoát nhắc họ nhớ đến luật Ngài truyền. Vì bất cứ ai ngược trông lên đều được cứu, không phải do vật họ nhìn, nhưng là do chính Ngài, Đấng cứu độ muôn người hết thảy” (Kn 16:5-7).

Đặc biệt là Đức Giê-su đã minh định: “Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga 14:6). Và Ngài hứa chắc chắn: “Khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi” (Ga 12:32). Chính Thánh Giá là “*Cây Nêu Thánh*” có sức mạnh ngăn chặn ma quỷ, tẩy trừ điều xấu, và che chở những người thành tâm tín thác vào Đức Ki-tô!

**Trần Thiên Thu**

Nguồn: <http://conggiao.info/cay-neu-d-13454>



---

Nguồn: *bkt* sưu tầm & trình bày